

ÔN TẬP TOÁN TUẦN 22

Câu 1: Làm tròn số 385 240 đến hàng trăm nghìn, ta được số nào?

- A. 300 000 B. 380 000 C. 400 000 D. 390 000

Câu 2: Kết quả của phép tính 234×100 là:

- A. 23 400 B. 2 340 C. 234 000 D. 234

Câu 3: Trung bình cộng số kẹo của Lan, Huệ và Mai là 15 cái. Tổng số kẹo của 3 bạn là bao nhiêu?

- A. 5 cái B. 30 cái C. 45 cái D. 12 cái

Câu 4: $5\text{m}^2\ 15\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 515 B. 5 015 C. 5 150 D. 55

Câu 5: 3 thế kỉ 5 năm = năm. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 35 B. 305 C. 350 D. 3005

Câu 6: Kết quả của phép tính 52×11 là

- A. 572 B. 62 C. 472 D. 562

Câu 7: Một tấm kính hình chữ nhật có chiều dài 25cm, chiều rộng 12cm. Diện tích tấm kính đó là:

- A. 300 cm^2 B. 74 cm^2 C. 250 cm^2 D. 300 m^2

Câu 8: Một cửa hàng bán gạo, ngày thứ nhất bán được 120kg, ngày thứ hai bán được 140kg. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

- A. 260kg B. 130kg C. 120kg D. 140kg

Câu 9: Thương của phép chia $750 : 50$ có mấy chữ số?

- A. 1 chữ số B. 3 chữ số C. 2 chữ số D. 4 chữ số

Câu 10: Ước lượng thương của phép chia $83 : 19$ được:

- A. 2 B. 4 C. 3 D. 5

Câu 11: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống.

☐ Thương của phép chia $630 : 50$ là số có một chữ số.

☐ Ước lượng thương của phép chia $286 : 72$ được 4.

Câu 12:

a. Điền từ “số dư” hoặc “số chia” thích hợp vào chỗ chấm.

Muốn ước lượng thương ta có thể làm tròn số bị chia và đến hàng chục.

b. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

Ước lượng thương của phép chia $148 : 21$ được

Câu 13: Tính nhẩm

a. $19\,540 \times 100 = \dots\dots\dots$

d. $1\,975\,000 : 100 = \dots\dots\dots$

b. $202\,500 : 100 = \dots\dots\dots$

e. $76 \times 11 = \dots\dots\dots$

c. $245\,000 \times 1000 = \dots\dots\dots$

f. $85 \times 11 = \dots\dots\dots$

Câu 14: Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

Nhà bác Ba có một bao gạo nặng 93 kg và một bao ngô nặng 47 kg.

Ta có thể nói bao gạo nặng khoảng tạ, bao ngô nặng khoảng yến.

Câu 15: a. Một sân trường hình chữ nhật có chu vi là 210m. Chiều rộng kém chiều dài 15m. Tính chiều dài, chiều rộng của sân trường đó.

Giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b. Số?

Khối lớp 4 được giao nhiệm vụ trồng hoa vào các ô đất hình vuông ở một góc sân trường như hình bên.

Vậy diện tích trồng hoa của khối lớp 4 là.....

